TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2025/QĐST- HNGĐ	*Đ, ngày 19 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Minh T** - Sinh ngày 01/9/1994; Nơi thường trú: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị **Ngô Thị Phương A** - sinh ngày 20/4/1998; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, Thành Phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,57,59,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh T và chị Ngô Thị Phương A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị Phương A có 01 con chung là Lê Anh Q, sinh ngày 18/5/2017. Khi ly hôn, chị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng 2.000.000đ/ tháng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh T và chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền cấp dưỡng nuôi con, anh T tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp đủ theo biên lai thu số 0071956 ngày 06.02.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến

Nơi nhận:
- Đương sự;.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- UBND xã H, H, Nghệ An
(Số ĐKKH: 17/2018).
- Lưu hồ sơ.